|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** **––––––** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**–––––––––––––––––––––––––––––––––– |
| Số: /TTr-BCT**DỰ THẢO** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

# V/v ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng”(sau đây gọi là Quyết định) với những nội dung chính như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Quyết định**

1. Cơ sở pháp lý

Khoản 1 Điều 1 Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương, có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật, tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Do đó, *chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia mang tính đặc thù riêng,* cùng lúc thực hiện hai nhiệm vụ:

- Quản lý nhà nước trong ngành, lĩnh vực được phân công;

- Chức năng tố tụng cạnh tranh.

Khoản 3 Điều 4 Nghị định 03/2023/NĐ-CP quy định *“Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng được hưởng chế độ bồi dưỡng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”*.

Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 63/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, trong quá trình thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế, trong quá trình điều tra các vụ việc cạnh tranh và trong tố tụng cạnh tranh (Thông tư 63/2021/TT-BTC) quy định chi tố tụng cạnh tranh cho người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh thực hiện theo Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh (Quyết định 35/2016/QĐ-TTg).

***2. Cơ sở thực tiễn***

***2.1.*** Việc áp dụng chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tham gia tố tụng cạnh tranh **là không mới**, đã được quy định cụ thể tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

- Ngày 15 tháng 12 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 82/2010/QĐ-TTg áp dụng một số chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh kiêm nhiệm và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh tại phiên điều trần.

- Ngày 23 tháng 8 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg quy định chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh, người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh, thay thế Quyết định số 82/2010/QĐ-TTg.

***2.2.*** Việc quy định áp dụng chế độ bồi dưỡng đã được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành; Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp; Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự;...

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng ban hành Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh,...

***2.3.*** Thực tiễn thực thi pháp luật cạnh tranh cho thấy hoạt động điều tra, xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh là hoạt động tố tụng đòi hỏi tính chuyên môn cao, phức tạp và có nhiều điểm tương đồng với các hoạt động tố tụng khác.

*2.3.1.* Trước khi Luật Cạnh tranh năm 2018 được ban hành (dẫn đến sự thành lập của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia), cơ quan cạnh tranh gồm Cục Quản lý cạnh tranh (cơ quan điều tra) và Hội đồng Cạnh tranh theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004 đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các vụ việc cạnh tranh thuộc nhiều lĩnh vực của nền kinh tế như xăng dầu, bảo hiểm, điện ảnh, vận tải... với tính chất và quy mô, mức độ phức tạp cao, liên quan đến các thị trường có giá trị nhiều nghìn tỷ đồng với sự tham gia của số lượng lớn doanh nghiệp.

Trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc và giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc, các điều tra viên và các thành viên Hội đồng Cạnh tranh phải đối mặt với nhiều áp lực trong nghiên cứu, phân tích hồ sơ, tài liệu như sau:

(i) Thời gian điều tra vụ việc, tìm chứng cứ, xét hỏi và mang tính kỹ thuật cao;

(ii) Khối lượng thông tin cần phải phân tích rất lớn: Hồ sơ vụ việc có thể lên đến hàng chục nghìn trang tài liệu với hàng nghìn bút lục.

(ii) Áp lực về mặt thời gian của quy trình tố tụng cạnh tranh theo Luật định: các mốc thời gian về điều tra, xử lý được cố định trong khi lượng thông tin cung cấp bổ sung từ các bên liên quan được gửi đến liên tục, trong bất cứ giai đoạn nào của quá trình điều tra, xử lý đòi hỏi các điều tra viên, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc và thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc phải thường xuyên làm việc ngoài giờ làm việc hành chính, đầu tư nhiều công sức, trí tuệ.

(iv) Các vụ việc với quy mô lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế, tài chính nên cần sự công tâm, khách quan từ các điều tra viên, thành viên xử lý vụ việc.

(v) Thực tiễn hoạt động điều tra, xử lý vụ việc và giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc của các cơ quan cạnh tranh (điều tra viên, thành viên Hội đồng xử lý, Hội đồng giải quyết khiếu nại) đã góp phần không nhỏ trong việc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, làm lành mạnh hóa thị trường, lĩnh vực kinh tế có liên quan[[1]](#footnote-1).

*2.3.2.* So với thời điểm Luật Cạnh tranh 2018 được Quốc hội ban hành và sự ra đời của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia năm 2023, với sự lớn mạnh của nền kinh tế Việt Nam (quy mô đã tăng gấp đôi so với năm 2015) và việc tham gia vào các khu vực thương mại tự do thế hệ mới trong đó đều yêu cầu các chế định về cạnh tranh, một số nội dung bồi dưỡng tại Quyết định 35/2016/QĐ-TTg đã không còn phù hợp với tính đặc thù trong chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018, đối tượng là thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đã có thay đổi căn bản khi thành viên Ủy ban Cạnh tranh không chỉ bao gồm đối tượng là công chức của Bộ, ngành mà còn có các chuyên gia, nhà khoa học. Do đó, việc thay đổi các đối tượng này cũng phải được phản ánh trong chế độ bồi dưỡng cho phù hợp.

Căn cứ khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đối chiếu khoản 3 Điều 4 Nghị định 07/2015/NĐ-CP, Quyết định 35/2016/QĐ-TTg được xác định không còn hiệu lực thi hành. Do đó, để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc thực thi quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 03/2023/NĐ-CP và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 63/2021/TT-BTC, việc ban hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng cho thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng thay thế Quyết định 35/2016/QĐ-TTg là có căn cứ nhằm đảm bảo tính thống nhất và đầy đủ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

**II. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Quyết định**

- Bảo đảm không trái với chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, sự phù hợp, thống nhất với các quy định của Luật Cạnh tranh, Nghị định số 03/2023/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm kế thừa các nội dung còn phù hợp của Quyết định 35/2016/QĐ-TTg đồng thời bổ sung, điều chỉnh các quy định cho phù hợp với thực tiễn.

**III. Quá trình soạn thảo Quyết định**

- Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1426/QĐ-BCT về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng.

- Ngày ... tháng ... năm 2023, Bộ Công Thương tổ chức họp Tổ soạn thảo xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ lần thứ nhất do Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Tổ trưởng Tổ soạn thảo, chủ trì để thông qua Kế hoạch xây dựng Quyết định và cho ý kiến đối với dự thảo 1 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày ... tháng ... năm 2023, Bộ Công Thương đã gửi đăng lấy ý kiến đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương. Thời hạn lấy ý kiến từ ngày .../.../20.. đến hết ngày .../.../20..

Ngày ... tháng ... năm 20.., Bộ Công Thương đã ban hành văn bản số ... gửi các - Bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công Thương đã nhận được ... ý kiến tham gia bằng văn bản của các Bộ liên quan đối với các dự thảo tài liệu trong bộ hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng. Bộ Công Thương đã tổng hợp và tiếp thu, giải trình tại Bản tổng hợp ý kiến (trong bộ hồ sơ gửi kèm).

Ngày ... tháng ... năm 20.., Bộ Công Thương đã ban hành văn bản số ... gửi Bộ Tư pháp thẩm định đối với dự thảo Quyết định.

Ngày ... tháng ... năm 20.., Bộ Tư pháp đã có văn bản số ... về việc thẩm định dự thảo Quyết định.

Sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng như ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hoàn chỉnh Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Dự thảo Quyết định cùng các các tài liệu khác có liên quan.

**IV. Những nội dung cơ bản của Quyết định**

1. **Về bố cục của Quyết định**

Dự thảo Quyết định bao gồm 8 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Chế độ bồi dưỡng đặc thù

Điều 3. Chế độ bồi dưỡng đối với người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch và người làm chứng tại phiên điều trần

Điều 4: Chế độ bồi dưỡng đối với người tiến hành tố tụng cạnh tranh và người tham gia tố tụng cạnh tranh trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh

Điều 5. Chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia tọa đàm, họp xử lý vụ việc cạnh tranh, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và tham gia tố tụng hành chính

Điều 6. Nguyên tắc hưởng và nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

**2. Những nội dung cơ bản của Quyết định**

**2.1. Về đối tượng áp dụng**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Cạnh tranh, người tiến hành tố tụng cạnh tranh bao gồm: Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, thủ trưởng Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, điều tra viên vụ việc cạnh tranh và thư ký phiên điều trần. Đây là nhóm đối tượng thực hiện nhiệm vụ tố tụng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 03/2023/NĐ-CP, nhóm đối tượng này thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định.

Do vậy, Quyết định áp dụng đối với ba nhóm đối tượng cụ thể:

(i) Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

(ii) Người tiến hành tố tụng cạnh tranh;

(iii) Người giám định, người phiên dịch, người làm chứng.

**2.2. Chế độ bồi dưỡng đặc thù**

**2.2.1****. Chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Cạnh tranh, thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia bao gồm hai nhóm đối tượng:

- Nhóm 1: Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là công chức của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan. Nhóm đối tượng này là công chức, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, cùng lúc thực hiện hai nhiệm vụ, vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong ngành, lĩnh vực được phân công; vừa thực hiện nhiệm vụ tham gia tố tụng cạnh tranh.

- Nhóm 2: Thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là các chuyên gia, nhà khoa học. Đây là nhóm đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Họ là những chuyên gia, nhà khoa học được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm làm thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để thực hiện nhiệm vụ tố tụng cạnh tranh.

Xuất phát từ tính đặc thù trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Dự thảo quy định tất cả thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được hưởng chế độ bồi dưỡng đặc thù hàng tháng. Về mức bồi dưỡng đặc thù hàng tháng, Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg quy định mức bồi dưỡng đặc thù đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh kiêm nhiệm là 1.300.000 đồng/người/tháng căn cứ mức lương cơ sở tại thời điểm đó là 1.290.000 đồng. Trên cơ sở điều chỉnh mức bồi dưỡng theo hệ số tăng của lương cơ sở năm 2023 so với năm 2016 (năm ban hành Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg) là xấp xỉ 1.4 lần, đồng thời căn cứ quy định mọi chế độ bồi dưỡng hiện nay đều được quy định bằng số tiền tuyệt đối, không quy định theo mức lương cơ sở, do vậy, Dự thảo Quyết định quy định mức bồi dưỡng đặc thù hàng tháng cho thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là 1.800.000 đồng/người/tháng.

**2.2.2.** **Chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với điều tra viên vụ việc cạnh tranh**

Đây là điểm mới so với Quyết định 35/2016/QĐ-TTg. Theo quy định của Luật Cạnh tranh, điều tra viên vụ việc cạnh tranh là một trong những người tiến hành tố tụng cạnh tranh. Bên cạnh đó, hoạt động của điều tra viên mang nhiều tính đặc thù bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chức năng quản lý nhà nước thông thường. Điều tra viên vụ việc cạnh tranh là công chức thuộc Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, được Chủ tịch Ủy ban bổ nhiệm căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 53 Luật Cạnh tranh. Các nội dung chi tiết liên quan đến chức năng, nhiệm vụ đặc thù của điều tra viên vụ việc cạnh tranh được trình bày tại bản thuyết minh chi tiết dự thảo Quyết định của Thủ tướng *(xin gửi kèm theo)*.

Để đảm bảo chế độ cho điều tra viên vụ việc cạnh tranh, Dự thảo Quyết định bổ sung mức bồi dưỡng đặc thù đối với điều tra viên vụ việc cạnh tranh là 120.000 đồng/người/tháng. Mức đề xuất này được tham khảo tại điểm a Điều 1 Quyết định số 06/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ số ngày 10 tháng 01 năm 2001 quy định về chế độ bồi dưỡng đối với một số chức danh tư pháp.

**2.3.** **Chế độ bồi dưỡng đối với điều tra viên khi tham gia điều tra vụ việc cạnh tranh**

Hoạt động điều tra vụ việc cạnh tranh là một trong những hoạt động mang tính tố tụng, cần tuân thủ chặt chẽ các quy định về trình tự và thời hạn Luật định. Trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh, điều tra viên phải đối mặt với nhiều rủi ro, áp lực khi thực hiện nhiệm vụ. Trong khi đó, nguồn lực điều tra viên vụ việc cạnh tranh chỉ giới hạn trong phạm vi đối tượng là công chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có thể không tương xứng trong mối tương quan giữa các vụ việc cạnh tranh trong thời gian tới. Mỗi điều tra viên vụ việc cạnh tranh phải tham gia nhiệm vụ điều tra nhiều vụ việc cạnh tranh trong một thời điểm.

Do vậy, đơn vị chủ trì soạn thảo báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ vấn đề về điều tra viên vụ việc hạn chế cạnh tranh, để quan tâm, động viên các công chức làm công tác điều tra vụ việc cạnh tranh, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về cạnh tranh, từ đó duy trì duy môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, nâng cao hiệu quả kinh tế, phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**2.4. Chế độ bồi dưỡng đối với người giám định, người phiên dịch, người làm chứng trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh**

Tương tự quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người người giám định, người phiên dịch, người làm chứng tại phiên điều trần, Dự thảo Quyết định quy định về chế độ thanh toán chi phí đi lại đối với người giám định, người phiên dịch, người làm chứng trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh.

Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg được xây dựng căn cứ Luật Cạnh tranh năm 2004 và Nghị định 07/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cạnh tranh. Luật Cạnh tranh 2004 quy định mô hình hai cơ quan cạnh tranh được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (trước đây là Cục Quản lý cạnh tranh) là cơ quan có chức năng tiến hành điều tra vụ việc cạnh tranh. Trong khi đó, Hội đồng Cạnh tranh là cơ quan do Chính phủ thành lập, có chức năng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh và giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc. Do vậy Quyết định 35/2016/QĐ-TTg quy định về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh và người tiền hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh chỉ tập trung ở giai đoạn xử lý vụ việc cạnh tranh mà chưa có các quy định chế độ cho các đối tượng này ở giai đoạn điều tra vụ việc. Vì vậy, Dự thảo bổ sung quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người giám định, người phiên dịch, người làm chứng trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh nhằm đảm bảo tính thực tiễn và thống nhất trong quá trình điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh.

**2.5.** **Chế độ bồi dưỡng đối với thư ký phiên điều trần**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Cạnh tranh, thư ký phiên điều trần là một trong những người tiến hành tố tụng cạnh tranh. Nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký phiên điều trần được quy định cụ thể tại Điều 64 Luật Cạnh tranh. Theo đó, nhóm đối tượng này thực hiện nhiều hoạt động để chuẩn bị các công tác nghiệp vụ cần thiết trước khi khai mạc phiên điều trần, thực hiện phổ biến nội quy phiên điều trần, kiểm tra căn cước những người tham dự, ghi biên bản và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh.

Hiện nay, chế độ bồi dưỡng đối với thư ký phiên điều trần chưa được quy định tại bất kỳ văn bản nào. Do vậy cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung quy định về chế độ bồi dưỡng đối với đối tượng này tại phiên điều trần với mức bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày. Mức bồi dưỡng này tương đương với mức bồi dưỡng đối với điều tra viên tham gia phiên điều trần theo quy định tại Quyết định 35/2016/QĐ-TTg.

**2.6.** **Chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và thành viên tham gia tố tụng hành chính**

 Tương tự như hoạt động xử lý vụ việc cạnh tranh, hoạt động giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc là một giai đoạn trong quá trình tố tụng cạnh tranh. Điều 4 Quyết định 35/2016/QĐ-TTg đã có quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia tọa đàm, họp xử lý vụ việc cạnh tranh và giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên khoản 2 Điều này chỉ quy định chế độ bồi dưỡng cho đối tượng là thành viên Hội đồng xử lý vụ việc mà không có quy định về thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc. Điều này dẫn đến sự không nhất quán giữa tên Điều và nội dung.

 Tương tự như thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh và thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được cử tham gia tố tụng hành chính tại Tòa cũng phải thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích hồ sơ vụ việc với áp lực về mặt thời gian luật định chặt chẽ. Đối với các thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại, trong thời hạn 30 ngày phải ra quyết định giải quyết khiếu nại. Trong khi đó, đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia được cử tham gia tố tụng hành chính, ngoài áp lực về mặt thời gian trong nghiên cứu hồ sơ vụ việc để bảo vệ quan điểm trước Tòa, họ còn phải chịu “áp lực” về mặt tinh thần tương đối lớn khi tham gia phiên tòa với tư cách là một bên đương sự. Do vậy, đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung cơ chế bồi dưỡng cho các đối tượng này.

Bên cạnh đó, để phục vụ cho hoạt động xử lý vụ việc và giải quyết khiếu nại, các thành viên phải tham gia một hoặc một số cuộc họp để thảo luận, phân tích, đánh giá về từng vấn đề mà Báo cáo điều tra và Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh đưa ra như xác định thị trường liên quan, phân tích cấu trúc và mức độ cạnh tranh trên thị trường, đánh giá về tác động hạn chế cạnh tranh của hành vi,... Những nội dung này đều cần được nghiên cứu, phân tích chuyên sâu để từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá, kết luận có hay không hành vi vi phạm. Do vậy, trong quá trình xử lý vụ việc và giải quyết khiếu nại quyết định xử lý, các thành viên cần thực hiện các báo cáo phân tích vụ việc để phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn.

Căn cứ Thông tư 42/2022/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất chi bồi dưỡng cho thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại có báo cáo phân tích vụ việc phục vụ cuộc họp xử lý vụ việc của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh cũng như cuộc họp giải quyết khiếu nại của Hội đồng giải quyết khiếu nại được được bồi dưỡng 4.800.000 đồng/báo cáo/vụ việc. Mức bồi dưỡng này tương đương mức thẩm định một dự thảo Thông tư theo quy định tại Thông tư 42/2022/TT-BTC. Bên cạnh đó, thành viên Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, thành viên Hội đồng giải quyết khiếu nại có ý kiến bằng văn bản chỉnh lý, hoàn thiện Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc; chỉnh lý, hoàn thiện Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh được bồi dưỡng 900.000 đồng/văn bản/lần chỉnh lý. Mức bồi dưỡng này căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư 42/2022/TT-BTC về chỉnh lý, hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản.

 **2.6. Nguyên tắc hưởng và nguồn kinh phí thực hiện**

 Với đặc thù hoạt động xử lý vụ việc cạnh tranh phải thực hiện theo thời hạn tố tụng Luật định, thực tiễn cho thấy việc tổ chức xử lý vụ việc cạnh tranh thường phải thực hiện ngoài giờ hành chính, trong ngày nghỉ của tuần làm việc hoặc trong các dịp nghỉ lễ. Do vậy, tương tự như các chế độ bồi dưỡng khác đã được pháp luật quy định tại Điều 98 Bộ Luật Lao động 2019, Quyết định 01/2014/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng trong hoạt động giám định tư pháp, Dự thảo Quyết định có bổ sung quy định về việc các trường hợp phải thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định này vào ngày nghỉ hằng tuần thì mức bồi dưỡng được tính bằng 02 lần mức bồi dưỡng tương ứng; thực hiện nhiệm vụ vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định thì mức bồi dưỡng được tính bằng 03 lần mức bồi dưỡng tương ứng.

**V. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định, Bộ Công Thương đã gửi lấy ý kiến của các Bộ có liên quan. Qua tổng hợp các văn bản tham gia ý kiến, đa số các đơn vị đều thống nhất với sự cần thiết phải ban hành Dự thảo và nội dung bản dự thảo Quyết định. Bộ Công Thương đã tiếp thu, sửa đổi, chỉnh lý dự thảo theo ý kiến góp ý của các Bộ có liên quan.

.......

Bộ Công Thương gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu sau:

1. Dự thảo Quyết định về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng;

2. Thuyết minh Dự thảo Quyết định;

3. Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; bản sao ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; báo cáo giải trình của Bộ Công Thương đối với các ý kiến góp ý;

4. Báo cáo đánh giá tác động Quyết định thay thế Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh;

5. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**VI. Kiến nghị**

Thực hiện quy định của Nghị định số 03/2023/NĐ-CP, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lãnh đạo Bộ Công Thương;- Lưu: VT, CT.  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Diên** |

1. Một số ví dụ cụ thể như: (i) Trong vụ việc Công ty xăng dầu hàng không Việt Nam (VINAPCO) lạm dụng vị thế độc quyền, vi phạm pháp luật cạnh tranh, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh đã ra Quyết định số 11/HĐXL ngày 14 tháng 4 năm 2009 xử phạt tiền VINAPCO số tiền là 3.378.086.700 đồng và đồng thời đã yêu cầu Bộ Công Thương cấp phép bổ sung cho một công ty cung cấp xăng dầu hàng không khác, góp phần phá vỡ thế độc quyền của thị trường xăng dầu hàng không.

 (ii) Trong vụ việc các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, trên cơ sở kết quả điều tra của cơ quan điều tra, Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-HĐXL ngày 29 tháng 7 năm 2010 phạt tiền 19 doanh nghiệp bảo hiểm với mức phạt đối với mỗi doanh nghiệp là 0,025% tổng doanh thu của năm tài chính năm 2007 (tức năm tài chính trước năm thực hiện hành vi vi phạm). Tổng cộng tiền phạt 19 doanh nghiệp bảo hiểm là 1.707.186.000 đồng. [↑](#footnote-ref-1)